TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2024
V/v **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Huỳnh Thị Kim Phượng***.
Các Hội thẩm nhân dân: ***- Bà Trần Thị Kim Tân.***
- Ông Nguyễn Xuân Tùng.

- *Thư ký phiên tòa:* ***Bà Nguyễn Thị Kim Hương***- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: ***Bà Nguyễn Thị Diến*** – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **690**/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 về việc **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **03**/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 25/01/2024;

**** Nguyên đơn:*** Bà Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm 1995.

**** Bị đơn:*** Ông Lữ Chí H, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc Q trình bày:***

Bà và ông Lữ Chí H tìm hiểu yêu thương 06 tháng thì đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Sau kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình ông H được 01 năm, cuộc sống chung hạnh phúc. Đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thiếu trách nhiệm gia đình, không chú tâm vào công việc làm ăn nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Kéo dài đến tháng 03/2023 vợ chồng ly thân. Nay nguyện vọng bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Lữ Chí H.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung: cháu Lữ Ngọc Hn, sinh ngày 14/08/2015 và cháu Lữ Kim N, sinh ngày 02/01/2017. Sau khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lữ Chí H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, tại biên lấy lời khai ngày 13/11/2023 bà Nguyễn Thị M mẹ ông Hùng có khai việc bà Q có đơn xin ly hôn tại Tòa án huyện Xuân Lộc, tòa cứ xét xử theo quy định pháp luật chứ ông

Hùng con bà bận đi làm sẽ không đến Tòa làm việc. Vợ chồng Q, H chung sống có 02 con chung cháu Lữ Ngọc Hn, sinh ngày 14/08/2015 và cháu Lữ Kim N, sinh ngày 02/01/2017 hiện các cháu đang được mẹ nuôi dưỡng và H đồng ý giao các con cho bà Q nuôi dưỡng sau ly hôn, H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: bà M mẹ ông H khai vợ chồng Q, H không có tài sản chung và nợ chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn ông Lữ Chí Hùng đã không thực hiện đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72, 91, 96 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc Q. Bà Q được ly hôn với ông Lữ Chí H.

-Về con chung: Giao bà Q tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Lữ Ngọc Hn, sinh ngày 14/08/2015 và cháu Lữ Kim N, sinh ngày 02/01/2017 đến 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Q không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Đặng Thị Ngọc Q có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với ông Lữ Chí H có hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Tiến, xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con***", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân:

Bà Đặng Thị Ngọc Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn đối với ông Lữ Chí H. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lữ Chí H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, tại biên lấy lời khai ngày 13/11/2023 bà Nguyễn Thị M mẹ ông H có khai tòa cứ xét xử theo quy định pháp luật chứ con bà bận đi làm sẽ không đến Tòa làm việc. Vợ chồng Q, H chung sống có 02 con chung cháu Lữ Ngọc Hn, sinh ngày 14/08/2015 và cháu Lữ Kim N, sinh ngày 02/01/2017 hiện các cháu đang được mẹ nuôi dưỡng và H đồng ý giao các con cho bà Q nuôi dưỡng sau ly hôn, H không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Q là có cơ sở và cũng phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà Q yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà Quyền nhận thấy:

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] ***Về án phí:*** áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội.

Buộc bà Đặng Thị Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đặng Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Lữ Chí H.

- Về con chung:

Giao 02 cháu Lữ Ngọc Hn, sinh ngày 14/08/2015 và cháu Lữ Kim N, sinh ngày 02/01/2017 cho bà Q nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động, bà Q không yêu cầu ông H đóng góp phí tổn nuôi.

Sau khi ly hôn ông H được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết ông H, bà Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

-Về án phí:

Bà Đặng Thị Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Bà Q đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0008852 ngày 05/10/2023.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nghĩa **Châu Văn Nhâm** **Huỳnh Thị Kim Phượng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM.
THẨM